

Số: 01/TN/QTKD

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 09 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### ***Kế hoạch tốt nghiệp trình độ đại học đợt tháng 12 năm 2022***

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ các Quy định hiện hành của Trường và Kế hoạch năm học 2022-2023;

Căn cứ Thông báo số 1006/TB-ĐHDT ngày 12 tháng 09 năm 2022.

Khoa Quản trị Kinh doanh lập Kế hoạch tốt nghiệp tháng 12 năm 2022 trình độ đại học chính quy như sau:

### **1. HÌNH THỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KIỆN THAM GIA TỐT NGHIỆP**

#### **1.1. Hình thức thực hiện**

##### ***1.1.1. Thực tập tốt nghiệp (TTTN) (02 tín chỉ)***

###### **- Lịch trình thực hiện:**

+ Thời gian TTTN: Từ ngày **từ 26/9/2022 đến 29/10/2022.**

+ Tổ chức chấm TTTN: từ ngày **31/10/2022 đến ngày 05/11/2022.**

+ Nộp điểm TTTN về Phòng Đào tạo đến ngày **07/11/2022.**

- **Điều kiện thực hiện:** Sinh viên khóa cũ (K24 về trước) tham gia tốt nghiệp đợt tháng 12 năm 2022 đủ kiến thức tham gia TTTN cuối khóa. Đối với sinh viên tốt nghiệp sớm chỉ được tham gia TTTN nếu có tổng số tín chỉ các học phần chưa hoàn thành (bị **điểm F** hoặc **chưa học**) tính đến thời điểm xét TTTN không quá **5%** tổng số tín chỉ quá trình học tập.

##### ***1.1.2. Khóa luận tốt nghiệp (KLTN)/ Thi tốt nghiệp***

Bên cạnh việc sinh viên phải thực hiện Thực tập tốt nghiệp (02 tín chỉ), tùy thuộc vào việc đáp ứng điều kiện tham gia Khóa luận tốt nghiệp/ Thi tốt nghiệp, sinh viên đủ điều kiện tham gia tốt nghiệp thực hiện hình thức **Khóa luận tốt nghiệp** hoặc **Thi tốt nghiệp**, cụ thể như sau:

###### ***1.1.2.1. Đối với Khóa luận tốt nghiệp (03 tín chỉ)***

###### **- Lịch trình thực hiện:**

+ Xét điều kiện KLTN: **16/9/2022.**

+ Thực hiện KLTN: **từ 26/9/2022 đến 10/12/2022.**

+ Chấm KLTN/ĐATN: **từ 11/12/2022 đến 15/12/2022.**

+ Nộp điểm KLTN/ĐATN về Phòng Đào tạo chậm nhất đến ngày **16/12/2022.**

### **- Điều kiện thực hiện:**

+ Sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy quá trình học tập đạt từ 3.2 trở lên (theo thang điểm 4) và không có học phần bị nợ.

+ Đối với sinh viên thuộc chuyên ngành học có số lượng tham gia ít (dưới 50 sinh viên bao gồm **Quản trị Doanh nghiệp, Quản trị Marketing & Chiến lược, Kinh doanh Thương mại, Quản trị nhân lực, và Quản trị hành chính văn phòng**) thì thống nhất tất cả sinh viên để thực hiện Khóa luận tốt nghiệp. Bộ môn làm việc với sinh viên theo các chuyên ngành này để thống nhất và có đề nghị bằng văn bản kèm theo biên bản làm việc với sinh viên và có đầy đủ chữ ký của Trưởng Bộ môn, Lãnh đạo Khoa và chữ ký đại diện của sinh viên.

#### **1.1.2.2. Đối với Thi tốt nghiệp (03 tín chỉ)**

- **Lịch trình thực hiện:** Thời gian tổ chức các học phần Thi tốt nghiệp từ ngày **31/10/2022** theo lịch học trên hệ thống Mydtu.

### **- Điều kiện thực hiện:**

+ Sinh viên chuyên ngành **Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị kinh doanh Marketing, và Ngoại thương (QTKD Quốc tế)** sẽ học và thi một học phần tốt nghiệp 03 tín chỉ cụ thể như sau:

TT	Chuyên ngành	Mã học phần	Kiến thức học phần	Số tín chỉ
1	Quản trị Kinh doanh Tổng hợp	MGT 495	Quản trị bán hàng	3
2	Quản trị Kinh doanh Marketing	MGT 495	Quản trị bán lẻ	3
3	Ngoại thương (QTKD Quốc tế)	MGT 495	Quản trị thu mua	3

+ Bộ môn quản lý kiến thức học phần xây dựng đề cương học phần Thi tốt nghiệp và nội dung học phần Thi tốt nghiệp. Đề cương học phần Thi tốt nghiệp được chuyển về Khoa ký duyệt để nộp Phòng Đào tạo trước **21/10/2022** để trình Hiệu trưởng phê duyệt.

## **1.2. Điều kiện xét tham gia Khóa luận tốt nghiệp/ Thi tốt nghiệp**

### **1.2.1. Điều kiện đủ**

Sinh viên đủ điều kiện tham gia Tốt nghiệp phải thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- + Sinh viên thuộc diện không nợ học phí;
- + Không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- + Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- + Tất cả các học phần trong chương trình đã hoàn thành;
- + Có điểm điểm trung bình chung tích lũy quá trình học tập đạt từ **2.00** trở lên (theo thang điểm 4).

### **1.2.2. Điều kiện xét vớt**

Sinh viên thuộc diện xét vớt học môn Thi tốt nghiệp hoặc KLTN phải thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- + Sinh viên thuộc diện không nợ học phí;
- + Không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- + Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- + Có tổng số tín chỉ các học phần chưa hoàn thành (Bị **điểm F** hoặc **chưa học**) tính đến thời điểm xét không quá **5%** tổng số tín chỉ quá trình học tập;

## 2. KHẢO SÁT TIẾNG ANH VÀ TIN HỌC

### 2.1. Đối tượng khảo sát

Sinh viên trình độ đại học tất cả các chuyên ngành từ khóa K24 về trước và sinh viên thuộc diện tốt nghiệp sớm.

### 2.2. Thời gian khảo sát

+ Khảo sát Tin học vào **Thứ Bảy ngày 10/12/2022** do Hội đồng tốt nghiệp phụ trách theo đề cương được Ban Giám hiệu phê duyệt.

+ Khảo sát tiếng Anh vào **Chủ Nhật ngày 11/12/2022** do Hội đồng tốt nghiệp phụ trách theo đề cương được Ban Giám hiệu phê duyệt.

### 2.3. Điều kiện được miễn khảo sát

#### 2.3.1. Chứng chỉ

+ Sinh viên được miễn khảo sát tiếng Anh để được công nhận tốt nghiệp nếu có một trong những loại chứng chỉ sau (**Cấp sau ngày 11/12/2020**):

Ngành/Khối ngành	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	CEFR	Chứng chỉ khác
+ Quản trị kinh doanh; + Quản trị Doanh nghiệp; + QTKD Marketing; + QT Marketing & Chiến lược; + Ngoại thương; + Kinh doanh Thương mại; + Quản trị nhân lực; + Quản trị hành chính văn phòng.	4.0	420 ITP 45 iBT	420	PET	B1	HSK3 Topik II N5

+ Sinh viên được miễn khảo sát Tin học nếu có một trong các chứng chỉ sau:

+ Chứng chỉ do Trường Đại học Duy Tân cấp gồm: Chứng chỉ Kỹ thuật viên Tin học, Chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT+BTTTT.

+ Chứng chỉ MOS (Ít nhất đạt 3 kỹ năng: Word, Excel, Powerpoint); Chứng nhận IP, AP, FE do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.

#### 2.3.2. Văn bằng

+ Sinh viên được miễn khảo sát tiếng Anh nếu có bằng Cử nhân Anh văn.

+ Sinh viên được miễn khảo sát Tin học nếu có bằng từ Trung cấp Tin học trở lên.

## 3. XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG

+ Họp Hội đồng tốt nghiệp ngày **30/12/2022**.

+ Phát bằng tốt nghiệp (dự kiến): ngày **14/01/2023**.

Sinh viên đủ các điều kiện sau đây thuộc diện xét công nhận Tốt nghiệp:

- + Cho đến thời điểm xét công nhận Tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- + Sinh viên đã hoàn thành các học phần trong Chương trình đào tạo;
- + Sinh viên đạt điểm tổng kết từ 5.5 điểm trở lên đối với các nội dung tốt nghiệp cuối khóa gồm: TTTN, KLTN, và các học phần Thi tốt nghiệp;
- + Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học đạt từ 2.00 trở lên;
- + Có Chứng chỉ giáo dục quốc phòng – an ninh và đã hoàn thành các học phần giáo dục thể chất theo quy định;
- + Tiếng Anh và Tin học đạt chuẩn đầu ra theo quy định.
- + Có điểm đánh giá rèn luyện toàn khóa đạt từ Trung bình trở lên.

## **4. NỘI DUNG YÊU CẦU CỦA CHUYÊN ĐỀ VÀ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

### **4.1. Mục đích yêu cầu thực tập tốt nghiệp**

#### **4.1.1. Mục đích**

Thực hiện mục tiêu đào tạo và phương châm giáo dục gắn lý luận với thực hành, vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn quản lý kinh tế xã hội, kinh doanh ở địa phương và đơn vị; vận dụng kiến thức đã học giải quyết các đề, các tình huống thực tế tại đơn vị thực tập

#### **4.1.2. Yêu cầu:**

##### **+ Về chuyên môn:**

+ Thu thập thông tin và nắm bắt chính xác tình hình thực tế tại các đơn vị thực tập khi viết Chuyên đề thực tập hoặc Khóa luận.

+ Số liệu thu thập để phân tích phải chính xác, trung thực ít nhất là trong phạm vi 3 năm liền kề so với năm thực tập (2021+2020+2019). Số liệu sử dụng phải có tính thời sự, tính pháp lý và đảm bảo được độ tin cậy. (Ngoài ra, tùy theo chuyên ngành và nội dung của Khóa luận, Giảng viên hướng dẫn có thể điều chỉnh yêu cầu về số liệu cho phù hợp).

+ Thông tin về doanh nghiệp được sử dụng trong đề tài phải phản ánh chính xác và đúng thực tế.

+ Vận dụng kiến thức chuyên môn đã học giải quyết những vấn đề thực tế tại đơn vị thực tập.

+ Thực hiện nghiêm túc những yêu cầu về nội dung đề tài.

+ Trích dẫn tài liệu tham khảo đúng quy định, không được sao chép công trình nghiên cứu của người khác, nếu Chuyên đề tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp không thực hiện đúng thì xem như không hợp lệ.

+ Đối với các Khóa luận tốt nghiệp Sinh viên cần tiến hành nghiên cứu định lượng, điều tra khảo sát dữ liệu sơ cấp.

+ Sinh viên trực tiếp tham gia vào các hoạt động thực tế, chú trọng vào những nội dung quan tâm nghiên cứu; nắm bắt quá trình hoạt động, rèn luyện tư duy khoa học, lập luận và trình bày một cách có hệ thống các vấn đề nghiên cứu. Qua đó, xây dựng các giải pháp/ biện pháp về nội dung nghiên cứu cụ thể, rõ ràng, logic và mang tính khoa học.

+ Kết thúc thực tập tốt nghiệp, sinh viên phải hoàn thành một chuyên đề tốt nghiệp, khoá luận tốt nghiệp với đầy đủ nội dung theo quy định, đạt yêu cầu của giảng viên và bảo vệ trước hội đồng.

**+ Về kỷ luật thực tập:**

+ Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ thực tập theo qui định.

+ Thực hiện đúng nội quy do Trường, Khoa và đơn vị thực tập yêu cầu.

+ Nêu cao tinh thần tự giác, độc lập và sáng tạo trong khi thực hiện nhiệm vụ thực tập.

+ Thường xuyên tiếp thu ý kiến của cán bộ thực tế và giảng viên hướng dẫn về những vấn đề mà bản thân quan tâm.

+ Hoàn thành tốt các yêu cầu thực tập, thực hiện đúng nội dung chuyên môn

+ Cuối đợt thực tập sinh viên nộp về Khoa Chuyên đề và Khóa Luận tốt nghiệp có đóng dấu xác nhận của đơn vị thực tập.

**+ Về đơn vị thực tập:**

+ Hạch toán độc lập.

+ Có 2 phòng ban độc lập trở lên.

+ Thời gian hoạt động  $\geq 3$  năm. (Tùy theo lĩnh vực và tên đề tài mà GVHD có thể cho phép đơn vị thực tập cho hợp lý).

+ Đối với chuyên ngành QTKD Tổng hợp, Quản trị Doanh nghiệp, QTKD Marketing, Quản trị Marketing & Chiến lược, Ngoại thương, Kinh doanh Thương mại, Quản trị nhân lực, và Quản trị hành chính văn phòng: Sinh viên có thể thực tập tại các công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp doanh, công ty Nghiên cứu thị trường...

## **4.2. Kết cấu và yêu cầu nội dung của CĐT/N/KLTN**

### **4.2.1. Kết cấu của Chuyên đề và Khóa luận tốt nghiệp**

Gồm các phần theo thứ tự sau:

**+ Mục lục.**

**+ Phần mở đầu:**

+ Lý do chọn đề tài.

+ Mục tiêu

+ Phương pháp nghiên cứu.

+ Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

+ Bố cục của đề tài.

**+ Nội dung:**

+ Phần nội dung: Khóa luận/Chuyên đề có thể kết cấu thành 3 chương hoặc 5 chương tùy thuộc và hướng nghiên cứu và được sự thống nhất giữa sinh viên và Giảng viên hướng dẫn.

**+ Kết luận.**

**+ Danh mục tài liệu tham khảo.**

+ **Phụ lục:** Phiếu khảo sát, bảng biểu minh họa, dữ liệu (nếu có).

+ **Mẫu nhận xét** (Nhận xét của cơ quan thực tập, nhận xét của giảng viên hướng dẫn).

#### **4.2.2. Yêu cầu về một số nội dung trong Chuyên đề/ Khóa luận Tốt nghiệp**

+ Mục lục: Mô tả các đề mục của Chuyên đề hoặc Khóa luận tốt nghiệp và đánh số trang cho từng đề mục trong từng phần.

+ Lời mở đầu: nêu lý do chọn đề tài, đơn vị thực tập, nội dung đề tài của Chuyên đề và Khóa luận tốt nghiệp.

+ Cơ sở lý luận của đề tài: Trình bày những nội dung lý luận cơ bản về đề tài đã chọn. Nội dung này được trích dẫn từ giáo trình và sách tham khảo. Một cơ sở lý luận đạt yêu cầu phải phản ánh lý luận liên quan đến đề tài một cách cơ bản và toàn diện nhất. Đây được xem là cơ sở để tác giả thực hiện việc phân tích tình hình và đề xuất giải pháp. Yêu cầu khi trình bày nội dung về lý luận sinh viên cần chú ý tính logic và dung lượng thể hiện trong khoảng từ 10 đến 20 trang giấy A4.

+ Phần thực trạng về tình hình hoạt động kinh doanh và thực trạng về vấn đề nghiên cứu tại đơn vị:

+ Giới thiệu về đơn vị thực tập gồm Tên đơn vị, tên giao dịch, địa chỉ, lĩnh vực hoạt động, ...);

+ Tình hình hoạt động kinh doanh tại đơn vị thực tập gồm: Quá trình hình thành và phát triển của đơn vị; Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị;

+ Cơ cấu tổ chức của đơn vị (Sơ đồ cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban tại đơn vị);

+ Nguồn lực của đơn vị (Nguồn nhân lực và vật lực);

+ Tình hình hoạt động kinh doanh tại đơn vị trong thời gian qua;

+ Thực trạng của lĩnh vực được chọn làm đề tài nghiên cứu: Trong phần này yêu cầu sinh viên phải phản ánh chi tiết và toàn diện nhất về nội dung cần đề xuất giải pháp/ biện pháp, sau khi phân tích tình hình phải kết luận ưu, nhược điểm và những giới hạn của của lĩnh vực được chọn; Phần này chỉ đề cập đến những nội dung có liên quan trực tiếp đến đề tài được chọn, không đi quá xa vào các lĩnh vực không liên quan. Đối với các nhận định, tác giả cần đưa ra cơ sở và lập luận rõ ràng.

+ Các nội dung khác theo yêu cầu của GVHD.

+ Phần Giải pháp của đề tài: Tập trung vào việc xây dựng các giải pháp/ biện pháp có sức thuyết phục cho đề tài; tránh đưa ra giải pháp/ biện pháp không có tính khả thi, thực tiễn và khoa học.

+ Kết luận: Kết luận của tác giả về những nội dung đã thực hiện được trong quá trình thực tập, phần này có dung lượng 1 trang A4.

+ Danh mục tài liệu tham khảo: Tài liệu tham khảo được trình bày theo thứ tự sau: "*Tên tác giả (Năm xuất bản). Tên tài liệu. Nhà xuất bản*". Danh mục tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự chữ cái của tên tác giả.

+ Trang bìa và Trang cuối: Theo mẫu bên dưới.

TRƯỜNG ĐH DUY TÂN KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH Ngành: .....  <b>KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP</b> Hoặc (Chuyên đề tốt nghiệp)  <b>Đề Tài:</b> ”.....”  Giảng viên hướng dẫn : Sinh viên thực hiện : Lớp : MSSV :	<u>NHÂN XÉT CỦA CƠ QUAN THỰC TẬP</u>  ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... .....	<u>NHÂN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN</u>  ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... .....
--	--	--

+ Đánh số thứ tự các mục trong đề tài phải theo đúng quy định:

- Chương 1: .....
- 1.1. ....
- 1.1.1. ....
- 1.1.1.1. ....
- 1.2. ....
- ...
- Chương 2: .....
- 2.1. ....
- 2.1.1. ....
- ...

+ Qui định về dung lượng của Chuyên đề và Khóa luận TN: Chuyên đề từ 45–60 trang; Khóa luận từ 70 + 80 trang được trình bày trên giấy A4 (Không kể Phụ lục).

+ Sinh viên có thể lựa chọn đề tài gợi ý sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh tại đơn vị thực tập, phải đảm bảo đúng và đủ yêu cầu của nội dung thực tập tốt nghiệp.

+ Sinh viên chỉ được phép tham khảo những Chuyên đề hoặc Khóa Luận của các khóa trước. Không được phép sao chép, nếu sinh viên vi phạm sẽ bị điểm 0.

### 4.3. Quy định về đánh giá

#### 4.3.1. Đối với Chuyên đề tốt nghiệp

+ Điểm chấm của giảng viên hướng dẫn có trọng số **50%**. Trong đó:

- + Chuyên cần : 10%
- + Thái độ : 20%
- + Nội dung : 20%

+ Điểm chấm của giảng viên phản biện có trọng số **50%**.

Chỉ cho duy nhất 1 cột điểm đánh giá tổng hợp Chuyên đề tốt nghiệp.

+ Điểm tổng kết của Chuyên đề tốt nghiệp: Là điểm trung bình của GVHD và GVPB (**điểm làm tròn đến một số thập phân**). SV bảo vệ Chuyên đề tốt nghiệp trước GV phản biện.

- + Sinh viên phải nhận điểm F nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:
  - + Không tham gia bảo vệ Chuyên đề tốt nghiệp.
  - + Điểm tổng kết Chuyên đề tốt nghiệp dưới 5.5 (thang điểm 10).
  - + Vi phạm nội quy thực tập tốt nghiệp.

#### **4.3.2. Đối với Khóa luận tốt nghiệp**

+ Điểm chấm KLTN của người hướng dẫn và của từng thành viên hội đồng theo thang điểm 10, có thể lẻ đến một chữ số thập phân.

- + Điểm chấm KLTN của người hướng dẫn có trọng số **30%**.
- + Điểm trung bình của các thành viên hội đồng chấm KLTN có trọng số **70%**.
- + Điểm KLTN làm tròn đến một chữ số thập phân và chỉ làm tròn một lần khi tổng kết điểm.

+ Điểm của từng thành viên hội đồng chấm KLTN chênh lệch không quá 1 điểm so với điểm trung bình của hội đồng.

- + Sinh viên phải nhận điểm F nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:
  - + Không tham gia bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp.
  - + Điểm tổng kết Khóa luận tốt nghiệp dưới **5.5** (theo thang điểm 10).
  - + Điểm chấm của Hội đồng chấm Khóa luận tốt nghiệp dưới **5.5** (theo thang điểm 10).
  - + Vi phạm nội quy thực tập tốt nghiệp.

## **5. MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG**

+ Sinh viên thiếu chứng chỉ GDQP+AN, chưa hoàn thành các học phần GDTC hoặc chưa đạt yêu cầu qua kỳ khảo sát đầu ra Tin học và Tiếng Anh (đối với trình độ đại học) vẫn được bảo vệ KLTN, học và thi các học phần Thi tốt nghiệp.

+ Đối với sinh viên tốt nghiệp trước hạn (tốt nghiệp sớm) hoặc sinh viên chưa hoàn thành các nội dung tốt nghiệp (tốt nghiệp muộn hoặc nợ tốt nghiệp) phải có Đơn xét tham dự tốt nghiệp (theo mẫu) nộp về khoa trước ngày **17/9/2022** để khoa tổng hợp chuyển về Phòng Đào tạo trước ngày **20/9/2022**.

+ Sinh viên phải nộp đầy đủ học phí còn nợ (nếu có), lệ phí bảo vệ KLTN và bổ sung hồ sơ sinh viên theo yêu cầu của Phòng Công tác sinh viên mới được tham dự bảo vệ KLTN và xét công nhận tốt nghiệp.

+ Trong tuần đầu tiên, sau khi giao KLTN hoặc TTTN cho sinh viên, Khoa QTKD gửi về Phòng Đào tạo danh sách Giảng viên hướng dẫn, Sinh viên thực hiện, đơn vị thực tập và tên đề tài để Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng ban hành quyết định và công khai thông tin trên mạng theo đúng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời nộp đầy đủ Kế hoạch TTTN/KLTN về Phòng Đào tạo để phê duyệt và lưu trữ.

+ **Chậm nhất đến ngày 05/11/2022** sinh viên phải nộp chứng chỉ GDQP+AN, Tin học (nếu có), Anh văn (nếu có) về Khoa. Chậm nhất đến ngày **25/11/2022**, Khoa tổng hợp tất cả các loại chứng chỉ của sinh viên chuyển về Phòng Đào tạo để kiểm tra và xác



minh. Mọi sự chậm trễ sinh viên hoàn toàn chịu trách nhiệm. *Riêng đối với chứng chỉ GDQP+AN và Chứng chỉ GDTC (nếu có) của sinh viên chính khóa tốt nghiệp trong đợt này sẽ do Phòng Đào tạo phối hợp với Trung tâm GDTC&QP kiểm tra, Khoa không yêu cầu những sinh viên này phải nộp về Khoa.*

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

**HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG KINH TẾ**

**TM. KHOA QTKD  
TRƯỜNG KHOA**

**PGS.TS. PHAN THANH HẢI TS. NGUYỄN HUY TUÂN**

**PHẦN XÉT DUYỆT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**HIỆU TRƯỞNG**